

NỘI DUNG GHI BÀI.

MÔN : Địa 7.nh 2019-2020.

(HS ghi bài vào vở, tự học tự nghiên cứu kỹ bài)

BÀI 35 - KHÁI QUÁT CHÂU MỸ

1. Một lãnh thổ rộng lớn.

- Vị trí, giới hạn: Nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây. Diện tích 42 triệu km².
- Lãnh thổ Châu Phi trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng cận cực Nam .
- Nơi hẹp nhất của Châu Mỹ là eo đất Pa-na-ma(50 km)
- Kênh đào Pa-na-ma nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương có ý nghĩa kinh tế quan trọng.

2. Vùng đất nhập cư thành phần chủng tộc đa dạng.

- Christopher Columbus (Cri-xtốp Cô-Lôm-Bô)là người tìm ra Châu Mỹ (Tân thế giới) .
- Trước TK XVI người Anh Diêng, Ex-ki-mô thuộc chủng tộc Môn-Gô-Lô-Ít, di cư từ Châu Á đến sinh sống. Họ đã biết trồng trọt, luyện kim, xây dựng..tạo ra các nền văn minh nổi tiếng: Mai-a, In-ca, A-xơ-tếch.
- Từ thế kỷ XVI có thêm người gốc Âu, Phi nhập cư.
- Do lịch sử nhập cư lâu dài Châu Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng: Môn-Gô-Lô-Ít, O-Rô-Pê-Ô-Ít, Nê-Grô-Ít
- Trong quá trình chung sống các chủng tộc đã hoà huyết tạo nên các thể hệ người lai.

BÀI 36 -THIÊN NHIÊN BẮC MỸ

1.Vị trí địa lí

- Bắc Mỹ trải dài từ vòng cực Bắc đến vĩ tuyến 15⁰B
- Phía Bắc giáp Bắc Băng Dương
- Phía Nam giáp eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng-Ti
- Phía Tây giáp Thái Bình Dương
- Phía Đông giáp Đại Tây Dương

2. Các khu vực địa hình. Bắc Mỹ có cấu trúc địa hình đơn giản chia làm 3 khu vực :

- **Phía tây là miền núi trẻ Cooc-di-e** : Cao, đồ sộ, hiểm trở dài 9000km cao trung bình 3000-4000m. Gồm nhiều dãy chạy song song, xen vào giữa là các cao nguyên và sơn nguyên.Miền núi Cooc-di-e có nhiều khoáng sản: Đồng, vàng, Uranium.
- **Giữa là đồng bằng** : Rộng lớn, hình lòng mang khổng lồ. nhiều hồ lớn và sông dài như Mít-xu-ri và Mi-xi-xi-pi
- **Phía đông: miền núi già và sơn nguyên**: Sơn nguyên trên bán đảo La-bra-đo của Ca na đa, và dãy núi A-Pa-Lat trên đất Hoa Kỳ.

3. Sự phân hóa khí hậu: Khí hậu Bắc Mỹ đa dạng:

- *Phân hóa khí hậu theo chiều Bắc- Nam*: Có các đới khí hậu: Hàn đới, Ôn đới, Nhiệt đới.

Nguyên nhân: Do lãnh thổ Bắc Mỹ trải dài từ vòng cực Bắc – 15⁰B

➤ *Phân hóa theo chiều tây – đông*: Nhiều kiểu khí hậu.

Đặc biệt có sự phân hóa khí hậu giữa phía Tây và phía Đông kinh tuyến 100⁰ Tây của Hoa kỳ.

- Phía đông mưa nhiều, phía tây mưa ít, hình thành hoang mạc.

Nguyên nhân: Do lãnh thổ rộng lớn, hệ thống Cooc-di-e,đồ sộ ngăn cản các khối khí từ Thái Bình Dương vào.

- **Miền núi Cooc-di-e** khí hậu phân hóa theo độ cao.

BÀI 37 - DÂN CƯ BẮC MỸ.

1. Sự phân bố dân cư

- Dân số tăng chậm, chủ yếu là gia tăng cơ giới.
- Dân cư bắc Mỹ phân bố không đều giữa miền bắc và miền nam, giữa phía đông và phía tây:
- Dân cư tập trung đông đúc ở KV Đông Bắc Hoa Kỳ,phía nam Hồ lớn.

- Nguyên nhân:** Công nghiệp phát triển sớm, mức độ ĐTH cao, tập trung nhiều TP, KCN, hải cảng lớn
- Dân cư thưa thớt ở bán đảo A-la-xca, phía Bắc Ca-na-đa và phía tây dãy Cooc-di-e
- **Nguyên nhân:** do miền Bắc giá lạnh, phía tây là núi non hiểm trở (dải núi Coóc-di-e), khí hậu khô hạn, khắc nghiệt
- Hiện nay, Dân cư bắc Mỹ di chuyển từ vùng Đông Bắc xuống vùng công nghiệp mới và từ Mê-hi-cô vào Mỹ.

2. Đặc điểm đô thị

- Các đô thị ở Bắc Mỹ phát triển nhanh, đặc biệt là của Hoa Kỳ
- Số dân thành thị đông, tăng nhanh, chiếm 76% dân số.
- Các đô thị lớn chủ yếu tập trung ven biển và phía nam Hồ Lớn. ven Đại Tây Dương nối tiếp nhau tạo hai dải siêu đô thị từ Bostox đến Oasinhton, từ Si-cagô đến Môn-trê-an.
- Ngày nay nhiều đô thị mới đã xuất hiện ở phía nam và phía tây Hoa Kỳ.
- Các siêu đô thị : Niu-I-oóc, Lốt-An-giơ-lét, Mê-hi-co Xi-ti.

BÀI 38+39 KINH TẾ BẮC MỸ

1. Nền nông nghiệp tiên tiến

a. Nông nghiệp tiên tiến, hiệu quả cao.

- + Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi
- +Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nền Nông nghiệp của Bắc Mỹ sản xuất theo quy mô lớn, chuyên môn hóa, phát triển đến mức độ cao. Đặc biệt nền nông nghiệp của Hoa Kỳ và Canada chiếm vị trí hàng đầu thế giới.

b. Sự phân bố của các sản phẩm nông nghiệp

- Phân bố nông nghiệp có sự phân hóa từ: Bắc → Nam, từ Tây → Đông.
- + Các đồng bằng: lúa mì, Ngô, bông, đậu tương. Chăn nuôi: Bò, Lợn.
- + Ven vịnh Mêhicô: bông, mía..., cây ăn quả.
- + Vùng núi và cao nguyên: Chăn nuôi đại gia súc lớn. (bò)

2. Công nghiệp chiếm vị trí hàng đầu trên thế giới.

- Nền công nghiệp hiện đại, phát triển cao.
- Trình độ phát triển công nghiệp của 3 nước khác nhau:

Hoa Kỳ	Ca-na-đa	Mê-hi-cô
+Đứng đầu thế giới + Công nghiệp chế biến chiếm 80% sản lượng toàn ngành công nghiệp. +Các ngành công nghiệp truyền thống : luyện kim, chế tạo máy công cụ, hoá chất, dệt, thực phẩm... Tập trung ở Nam Hồ Lớn và vùng Đông Bắc ven Đại Tây Dương. +Phát triển từ sớm trải qua nhiều biến động lớn bị sa sút phải thay đổi công nghệ	+ Các ngành chủ chốt: khai khoáng, luyện kim, chế biến gỗ, giấy, thực phẩm.. + Phân bố ở Bắc Hồ lớn và ven Đại Tây Dương.	+ Các ngành quan trọng : Khai thác dầu, quặng kim loại màu, hoá dầu, thực phẩm... + Phân bố ở thủ đô và ven vịnh Mê-hi-cô

3. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế.

- Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong nền kinh tế (Ca-na-đa và Mê-hi-cô: 68%, Hoa Kỳ 72%)
- Các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải ... đóng vai trò quan trọng ở Bắc Mỹ.
- Các ngành này phân bố chủ yếu ở các thành phố quanh vùng Hồ Lớn, vùng Đông Bắc và “Vành đai Mặt Trời” của Hoa Kỳ.

4. Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)

- Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) được thông qua năm 1993, gồm Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Mê-hi-cô.
- Mục đích: kết hợp thế mạnh của cả 3 nước, tạo nên thị trường chung rộng lớn, tăng sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.
- Vai trò của Hoa Kỳ: chiếm phần lớn kim ngạch xuất khẩu và vốn đầu tư nước ngoài vào Mê-hi-cô, hơn 80% kim ngạch xuất khẩu của Ca-na-đa.

Ngày 30/11/2018 Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) đã được thay thế bằng Hiệp định thương mại Hoa Kỳ- Mexico- Canada (USMCA)

BÀI 40 - THỰC HÀNH : TÌM HIỂU VÙNG CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG Ở ĐÔNG BẮC HOA KÌ VÀ VÙNG CÔNG NGHIỆP “VÀNH ĐAI MẶT TRỜI”

1.Vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kỳ

- Tên các đô thị công nghiệp Niu I-ooc, Oa-sinh-ton, Si-ca-gô...
- Các ngành công nghiệp chính : Cơ khí, luyện kim, hoá chất, khai thác và chế biến gỗ, dệt, đóng tàu
- Các ngành công nghiệp truyền thống có thời kì bị sa sút do đã phát triển từ rất sớm lên công nghệ đã lạc hậu. Do các đợt khủng hoảng kinh tế..

2. Sự phát triển của vành đai công nghiệp mới

- Hướng chuyển dịch vốn và lao động trên lãnh thổ Hoa Kỳ: Chuyển từ vùng Đông Bắc xuống vành đai công nghiệp mới (Vành đai Mặt Trời)
- Có sự chuyển dịch vốn, lao động là do sự phát triển của vùng công nghiệp mới đòi hỏi. Hơn nữa vùng Đông Bắc là vùng đông dân và là trung tâm tài chính của Hoa Kỳ đang bị sa sút đòi hỏi phải có hướng đầu tư mới
- Vị trí của vùng công nghiệp mới (Vành đai Mặt Trời)
- + Gần biên giới Mê-hi-cô dễ nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu hàng hoá sang các nước Trung và nam Mỹ
- + Phía Tây thuận lợi cho việc giao tiếp với châu Á - Thái Bình Dương

BÀI 41+42 - THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MỸ.

1. Khái quát tự nhiên- Diện tích : 20,5 triệu km²

- Trung và Nam Mỹ giáp với biển Ca-ri-bê, Thái Bình Dương và ĐTD
- Gồm eo đất Trung Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê và lục địa Nam Mỹ.

a. Eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti.

- **Eo đất Trung Mỹ** là nơi tận cùng của hệ thống Coo-đi-e, có nhiều núi lửa hoạt động.
- **Quần đảo Ăng-ti** là một vòng cung gồm vô số các đảo lớn, nhỏ quanh biển Ca-ri-bê.
- Khí hậu: Phía đông mưa nhiều , rừng rậm phát triển. Phía Tây mưa ít nên rừng thưa cây bụi và xa van phát triển.

b.Khu vực Nam Mỹ. Có 3 khu vực địa hình

	Núi trẻ Andet	Đồng bằng	Sơn nguyên
Vị trí	Phía tây	Ở giữa	Phía đông
Đặc điểm địa hình	-Cao và đồ sộ nhất châu Mỹ -Cao TB 3000→5000m -Giữa các dãy núi có nhiều thung lũng và cao nguyên rộng.	Rộng lớn: gồm các đồng bằng Ô-ri-nô-cô, A-ma-dôn (rộng và bằng phẳng nhất thế giới), La-pla-ta, Pam-pa	- Các sơn nguyên: Guy-a-ba, Bra-xin. -Hình thành lâu đời bị bào mòn, cắt xẻ mạnh
Cảnh quan	Thay đổi từ Bắc xuống Nam, từ thấp lên cao, rất phức tạp	Rừng rậm bao phủ, vừa lúa và vùng chăn nuôi lớn của Nam Mỹ	Rừng rậm nhiệt đới ẩm

2. Sự phân hoá tự nhiên.

a. Khí hậu:

- Có gần đủ các kiểu khí hậu trên Trái Đất, trong đó khí hậu xích đạo và cận xích đạo chiếm diện tích lớn nhất

- Nguyên nhân: Do lãnh thổ trải dài từ chí tuyến Bắc tới gần vòng cực Nam. Lại có hệ thống cao đồ sộ ở phía tây

- Khí hậu phân hóa phức tạp theo chiều Bắc – Nam, Đông –Tây và từ thấp lên cao

b. Các đặc điểm khác của môi trường

- Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ phong phú đa dạng, có sự khác biệt từ Bắc xuống Nam và từ thấp lên cao.

MTTN	Phân bố	Đặc điểm
Rừng XĐ xanh quanh năm	Đồng bằng Amazon	Khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều, rừng rậm xanh quanh năm, động thực vật phong phú
Rừng rậm nhiệt đới	Phía đông Eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti	Khí hậu ẩm, mưa nhiều. Rừng rậm phát triển
Rừng thưa và xavan	Phía tây Eo đất Trung Mỹ và quần đảo Ăng-ti, đồng bằng Orinoco	Nhiệt độ cao, chế độ mưa, ẩm theo mùa, mùa khô kéo dài
Thảo nguyên	Đồng bằng Pampa	Lượng mưa 1000-1200mm, phân bố theo mùa
Hoang mạc – bán hoang mạc	Duyên hải Tây Andet, cao nguyên Patagoni	Khô hạn, lượng mưa thấp
Núi cao	Miền núi Andet	Thiên nhiên thay đổi từ Bắc xuống Nam và từ thấp lên cao.

BÀI 43 - DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MỸ

1. Dân cư Trung và Nam Mỹ.

- Dân cư chủ yếu là người lai có nền văn hoá Mỹ- La-Tinh độc đáo

-Nguyên nhân: do sự kết hợp từ ba dòng văn hoá Anh-điêng, Phi và Âu.

- Dân cư phân bố không đồng đều:

+ Tập trung ở ven biển và cửa sông hoặc trên các cao nguyên có khí hậu khô ráo, mát mẻ.

+ Thưa thớt ở các vùng trong nội địa.

- Sự phân bố dân cư phụ thuộc vào điều kiện khí hậu và địa hình của môi trường.

- Tỷ lệ gia tăng tự nhiên cao.

2.Đô thị hoá.

- Tốc độ đô thị hoá nhanh, đứng đầu thế giới.

- Tỷ lệ dân đô thị cao: chiếm 75% dân số.

- Đô thị hóa mang tính tự phát.

- Quá trình đô thị hoá diễn ra với tốc độ nhanh trong khi kinh tế còn chậm phát triển dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực nghiêm trọng.